

Số: 231/BC-VKS

Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII
(số liệu từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/5/2022)

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

Viện KSND hai cấp tỉnh Gia Lai đã thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố mới 971 vụ/1.508 bị can (giảm 45 vụ nhưng tăng 79 bị can so với cùng kỳ năm 2021); phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Trung ương và địa phương trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết các khiếu kiện phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong Nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- **Tội phạm về an ninh quốc gia:** không phát sinh.

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** khởi tố mới 225 vụ/450 bị can (tăng 08 vụ và 10 bị can so với cùng kỳ năm 2021); trong đó: *Giết người:* 22 vụ/55 bị can (tăng 04 vụ và 25 bị can); *Cố ý gây thương tích:* 56 vụ/109 bị can (tăng 15 vụ và 28 bị can); *Hiếp dâm người dưới 16 tuổi:* 12 vụ/11 bị can (giảm 01 vụ và 02 bị can); *Đánh bạc:* 25 vụ/116 bị can (giảm 02 vụ và 29 bị can); *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:* 64 vụ/62 bị can (giảm 01 bị can)... Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội vẫn diễn biến phức tạp, đã khởi tố một số vụ án có liên quan đến sử dụng công nghệ cao thông qua mạng xã hội và tội phạm về làm giả giấy tờ, tài liệu nhằm mục đích đi xuất khẩu lao động; tội phạm về giết người có một số vụ với tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm⁽¹⁾.

- **Tội phạm về kinh tế, môi trường và xâm phạm sở hữu:** Khởi tố mới 270 vụ/330 bị can (giảm 41 vụ và 16 bị can so với cùng kỳ năm 2021); trong đó: *Trộm cắp tài sản:* 158 vụ/184 bị can (giảm 04 vụ nhưng tăng 38 bị can); *Cướp tài sản:* 06 vụ/08 bị can (giảm 02 vụ và 03 bị can); *Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản:* 27 vụ/27 bị can (tăng 04 vụ và 02 bị can); *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:* 26 vụ/24 bị can (tăng 01 vụ nhưng giảm 17 bị can); *Sản xuất, buôn bán hàng cấm:* 16 vụ/24 bị can (tăng 07 vụ và 09 bị can); *Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm:* 07 vụ/12 bị can (giảm 17 vụ và 06 bị can); *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản:* 12 vụ/34 bị can (giảm 02 vụ nhưng tăng 01 bị can); *Hủy hoại rừng:* 07

⁽¹⁾ Vào khoảng 21h ngày 14/3/2022, tại thôn Ia Sám, xã Ia Rong, huyện Chư Pưh, Rah Lan Giang (sinh năm 2001; trú tại thôn Ia Sám, xã Ia Rong, huyện Chư Pưh) đã dùng 01 khúc gỗ đánh nhiều nhát vào đầu bà Trịnh Thị Hồng (sinh năm 1976, trú cùng thôn với Giang) và bóp cổ rồi thực hiện hành vi hiếp dâm. Sau đó, Giang đã kéo thi thể bà Hồng và xe máy ném xuống giếng nhằm phi tang dấu vết. Hiện Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Rah Lan Giang về các tội "Giết người" và "Hiếp dâm".

vụ/05 bị can (giảm 04 vụ nhưng tăng 02 bị can)... Tính chất, mức độ và thủ đoạn phạm tội của tội phạm trong lĩnh vực này ngày càng nguy hiểm và tinh vi hơn, một số vụ thông qua thủ đoạn vay mượn tiền rồi bỏ trốn⁽²⁾; tội phạm có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản vẫn diễn biến phức tạp ở một số huyện⁽³⁾.

- **Tội phạm về ma túy:** khởi tố mới 71 vụ/94 bị can (giảm 10 vụ và 15 bị can so với cùng kỳ năm 2021)⁽⁴⁾. Tội phạm về ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp, có xu hướng trẻ hóa và tình trạng giới trẻ tụ tập tại các tụ điểm vui chơi giải trí như quán bar, karaoke hoặc thuê khách sạn, nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** khởi tố mới 05 vụ/13 bị can về các tội: “Tham ô tài sản”⁽⁵⁾, “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, “Nhận hối lộ” (bằng số vụ và số bị can so với cùng kỳ năm 2021).

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** không xảy ra vụ nào.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên là do công tác quản lý Nhà nước ở một số lĩnh vực còn có thiếu sót, sơ hở; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số tội phạm có nguyên nhân do người phạm tội thiếu hiểu biết về pháp luật nên dễ bị tác động bởi văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, sử dụng rượu bia, ma túy... dẫn đến hành xử trái pháp luật.

2. Tình hình tranh chấp về dân sự

Các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và khiếu kiện hành chính thụ lý trong kỳ 5.807 vụ, việc (tăng 423 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2021). Chủ yếu là các tranh chấp về hợp đồng dân sự, tranh chấp về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn⁽⁶⁾.

3. Tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp

Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, giữ

⁽²⁾ Vụ Dương Thị Thanh có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Vân với tổng số tiền 18.925.000.000 đồng Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Thị Thanh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

⁽³⁾ Vụ Trần Văn Kền và 03 đối tượng khác bị khởi tố, điều tra về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” (thiệt hại 05 cây gỗ Bằng lăng, khối lượng 12,928 m³).

⁽⁴⁾ Vụ án Vũ Tuấn bị khởi tố, điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (tổng số ma túy thu giữ của 04 bị can là: 10,2426 gam ma túy loại Ketamine và 8,4308 gam ma túy loại MDMA).

⁽⁵⁾ Vụ án Huỳnh Văn Lãm (nguyên Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai) bị khởi tố về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và Hồ Văn Thi (nguyên Kế toán Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai) bị khởi tố về tội “Tham ô tài sản” (các bị can đã làm thất thoát số tiền 543.690.000 đồng trong quá trình thực hiện dự án “Xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai”).

⁽⁶⁾ Tranh chấp về hôn nhân và gia đình: 1.591 vụ, việc; tranh chấp hợp đồng dân sự: 1.039 vụ, việc...

vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND hai cấp đã tích cực, chủ động phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong hoạt động tư pháp cũng như trong quản lý Nhà nước và xã hội ⁽⁷⁾; kịp thời ban hành 337 văn bản yêu cầu cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (19 kháng nghị, 142 kiến nghị và 176 kết luận). Các kháng nghị, kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát đều bảo đảm tính có căn cứ, được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tổng số thụ lý: 1.343 tin (cũ: 257; phục hồi: 24; chuyển đến: 14; chuyển đi: 19; mới: 1.067) – tăng 19 tin so với cùng kỳ năm 2021. Đã giải quyết 833 tin, trong đó: khởi tố: 535 tin; không khởi tố: 298 tin (trong đó, chuyển xử lý hành chính: 39 tin). Tạm đình chỉ: 111 tin. Còn đang giải quyết: 399 tin (quá hạn: 0; đã gia hạn thời hạn giải quyết: 95 tin).

Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra (CQĐT) khởi tố 01 vụ án (CQĐT đã khởi tố theo yêu cầu của VKS). Trực tiếp kiểm sát 47 cuộc; trong đó: 09 cuộc tại CQĐT, 07 cuộc tại cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (đạt 84,2% kế hoạch năm) và 31 cuộc tại Công an cấp xã. Đã ban hành 47 kết luận, 22 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này (vượt 03 kiến nghị so với kế hoạch năm). Ban hành 1.103 yêu cầu kiểm tra, xác minh, trao đổi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (được chấp nhận đạt 100%), 25 công văn trao đổi giải quyết tin báo với CQĐT và 02 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp

⁽⁷⁾ Các dạng vi phạm điển hình trong hoạt động tư pháp như:

- **Trong hoạt động điều tra:** trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, Điều tra viên không thông báo cho VKS biết để cử Kiểm sát viên kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường; không gửi tài liệu, chứng cứ vụ án cho VKS; khởi tố bị can khi chưa có đầy đủ tài liệu, chứng cứ; chậm chuyển Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và các tài liệu kèm theo đến VKS; chậm thực hiện và không thực hiện triệt để yêu cầu điều tra của VKS ...

- **Đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan:** VKS kiến nghị tăng cường các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm về quản lý đất đai; về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ; về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; phòng ngừa các tội phạm về ma túy, trồng cây cần sa, phá rừng và trộm cắp tài sản, xâm hại tình dục trẻ em...

- **Trong hoạt động xét xử:** chậm gửi bản án hình sự cho VKS; không gửi, chậm gửi quyết định phân công Thẩm phán làm Chủ tọa phiên tòa cho VKS; Bản án tuyên tổng hợp hình phạt và trừ thời gian đã chấp hành án của bị cáo không đúng; vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; vi phạm thời hạn gửi bản án, quyết định; không phân công Thẩm phán xem xét đơn trong thời hạn quy định và không ra quyết định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện trong thời gian pháp luật quy định; không có văn bản trả lời kết quả thực hiện bản yêu cầu xác minh của VKS trước khi mở phiên tòa...

- **Trong hoạt động tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự:** giam chung giữa người bị tạm giữ với người bị tạm giam; không đảm bảo diện tích chỗ nằm cho người bị tạm giữ, tạm giam; người bị tạm giam đưa đồ vật cấm vào buồng tạm giam; không nhận xét bằng văn bản về quá trình chấp hành án của người chấp hành án; hồ sơ án treo không lưu quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo...

- **Trong hoạt động thi hành án dân sự:** chậm ra quyết định thi hành án; chậm gửi Quyết định thi hành án cho Viện kiểm sát; chậm xác minh điều kiện thi hành án; chậm tổ chức giao tài sản đã trưng đấu giá...

vụ.

Viện kiểm sát hai cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/11/2021 của Liên ngành Trung ương, trong đó thống nhất phối hợp thường xuyên hằng năm với CQĐT về thời gian, phương pháp thực hiện, kiểm tra hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã.

1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố

- Án tại Cơ quan điều tra: 1978 vụ/1.526 bị can ⁽⁸⁾ (giảm 52 vụ nhưng tăng 49 bị can so với cùng kỳ năm 2021) – không có bị can là pháp nhân. Đã giải quyết: 483 vụ/957 bị can, **trong đó:** kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 468 vụ/939 bị can; đình chỉ: 15 vụ/18 bị can ⁽⁹⁾. Tạm đình chỉ: 99 vụ/21 bị can (lý do: hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can và chưa bắt được bị can bỏ trốn). Còn đang điều tra: 396 vụ/548 bị can (đều trong hạn luật định).

- Án tại Viện kiểm sát: 475 vụ/956 bị can (cũ: 05 vụ/13 bị can; phục hồi: 02 vụ/04 bị can; mới: 468 vụ/939 bị can – tăng 27 vụ và 115 bị can so với cùng kỳ năm 2021). Đã giải quyết: 429 vụ/859 bị can (đạt tỷ lệ 90,3%), **trong đó:** truy tố: 429 vụ/859 bị can; đình chỉ: không. Tạm đình chỉ: 02 vụ/02 bị can. Đang giải quyết: 44 vụ/95 bị can.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 422 người; đã khởi tố xử lý hình sự 421 người/422 người (đạt tỷ lệ 99,76%, vượt chỉ tiêu 2,76%). Yêu cầu CQĐT khởi tố 02 vụ án và 03 bị can, yêu cầu thay đổi quyết định khởi tố 01 vụ án và 01 bị can (CQĐT đã thực hiện theo yêu cầu của VKS). Ban hành 912 bản yêu cầu điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội và 18 công văn trao đổi giải quyết án với CQĐT.

Phối hợp với CQĐT và Tòa án giải quyết 03 vụ án theo thủ tục rút gọn (đạt 100% chỉ tiêu đối với án có đủ điều kiện) và xác định 55 vụ án trọng điểm để điều tra, truy tố, xét xử phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương (đạt tỷ lệ 9,61%, vượt chỉ tiêu 4,61%). Án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của Viện kiểm sát được khống chế ở mức thấp ⁽¹⁰⁾.

⁽⁸⁾ Số cũ: 384 vụ/597 bị can; nhận điều tra lại: 02 vụ/08 bị can; nhận để điều tra bổ sung: 07 vụ/18 bị can; tách từ vụ án khác: 07 vụ/02 bị can; nhập vào vụ án khác: 18 vụ/07 bị can; tạm đình chỉ phục hồi điều tra: 41 vụ/38 bị can; chuyển đến: 38 vụ/59 bị can; chuyển đi: 55 vụ/77 bị can; mới khởi tố: 572 vụ/888 bị can.

⁽⁹⁾ Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án: 08 vụ/11 bị can; miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 BLHS 2015: 03 vụ/03 bị can; áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị can: 01 vụ/01 bị can; bị can chết: 03 vụ/03 bị can.

⁽¹⁰⁾ Viện kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung: 24 vụ/127 bị can, trong đó: 11 vụ/83 bị can trả hồ sơ do phát sinh tình tiết mới; CQĐT không làm hết yêu cầu điều tra của VKS: 05 vụ/25 bị can; định giá lại tài sản: 01 vụ/02 bị can; giám định tuổi: 01 vụ/02 bị can; nhập vụ án: 03 vụ/09 bị can; bổ sung chứng cứ: 03 vụ/06 bị can. Trong số này, có 08 vụ có trách nhiệm của Viện kiểm sát. Như vậy, tỷ lệ án Viện kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát là 1,68% (8/475).

- Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung: 29 vụ/75 bị cáo; trong đó: 16 vụ/43 bị cáo trả hồ sơ do phát sinh tình tiết mới; bổ sung chứng cứ: 04 vụ/20 bị cáo; khởi tố thêm đồng phạm mới: 01 vụ/01 bị cáo; thay đổi tội danh: 03 vụ/03 bị cáo; nhập vụ án: 05 vụ/08 bị cáo. Trong số này, có 05 vụ có trách nhiệm của Viện kiểm sát. Như vậy, tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát so với 632 vụ Tòa án thụ lý, giải quyết chiếm tỷ lệ: 0,79% (05/632).

Đã ban hành 24 kiến nghị (các kiến nghị đều được chấp nhận, đạt 100%), trong đó: 10 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm, thiếu sót trong hoạt động điều tra và 14 kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan về các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm. Viện kiểm sát tỉnh đã ban hành 05 văn bản trả lời thỉnh thị và 05 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

- Án sơ thẩm: 632 vụ/1.313 bị cáo (cũ: 201 vụ/442 bị cáo; phục hồi: 02 vụ/12 bị cáo; điều tra bổ sung mới nhận lại: 06 vụ/16 bị cáo; mới: 423 vụ/843 bị cáo) – tăng 29 vụ và tăng 72 bị cáo so với cùng kỳ năm 2021. Đã giải quyết: 407 vụ/817 bị cáo, trong đó: xét xử: 403 vụ/813 bị cáo; đình chỉ: 04 vụ/04 bị cáo⁽¹¹⁾. Tạm đình chỉ: không. Chưa xét xử: 225 vụ/496 bị cáo.

- Án phúc thẩm: 118 vụ/182 bị cáo (cũ: 40 vụ/64 bị cáo; mới: 78 vụ/118 bị cáo) – tăng 39 vụ và 59 bị cáo so với cùng kỳ năm 2021. Đã giải quyết: 86 vụ/121 bị cáo, trong đó: xét xử: 54 vụ/80 bị cáo; đình chỉ: 32 vụ/41 bị cáo (lý do: Bị cáo rút kháng cáo). Chưa xét xử: 32 vụ/61 bị cáo.

Đã thực hiện số hóa hồ sơ và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại 49 phiên tòa xét xử vụ án hình sự; đồng thời nâng cao chất lượng tổ chức 54 phiên tòa rút kinh nghiệm/42 Kiểm sát viên làm án hình sự. Lãnh đạo Viện trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử 49 vụ án.

Ban hành 10 kháng nghị phúc thẩm và 07 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm. Chất lượng công tác kháng nghị, kiến nghị được nâng cao⁽¹²⁾. Viện kiểm sát tỉnh ban hành 03 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ.

1.4. Kiểm sát thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự⁽¹³⁾

Trực tiếp kiểm sát 111 lần; trong đó: 33 lần trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ và 01 lần tại Trại tạm giam; trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự 05 lần tại Cơ quan Thi hành án hình sự, 02 lần tại Trại giam và 70

⁽¹¹⁾ Bị hại rút yêu cầu khởi tố: 04 vụ/04 bị cáo.

⁽¹²⁾ Tổng số án có kháng nghị của VKS: 10 vụ/27 bị cáo (cũ: 01 vụ/03 bị cáo; mới 09 vụ/24 bị cáo). Trong đó: Viện kiểm sát cấp huyện kháng nghị: 07 vụ/20 bị cáo; Viện kiểm sát tỉnh kháng nghị: 03 vụ/07 bị cáo (Kháng nghị án cấp huyện: 02 vụ/06 bị cáo; kháng nghị án cấp tỉnh: 01 vụ/01 bị cáo). Số kháng nghị đã xét xử: 02 vụ/04 bị cáo. Tỷ lệ số bị cáo VKS cấp sơ thẩm kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với bản án của Tòa án cùng cấp được VKS cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị đạt 100% (04/04) – vượt chỉ tiêu $\geq 85\%$. Tỷ lệ kháng nghị được Tòa án xét xử chấp nhận đạt 100% (02/02) – vượt chỉ tiêu $\geq 70\%$. Rút kháng nghị: 02 vụ/04 bị cáo. Số kháng nghị còn chưa giải quyết: 06 vụ/19 bị cáo.

⁽¹³⁾ Tổng số người bị tạm giữ: 422 (cũ: 02, mới: 432; chuyển đến: 01; chuyển đi: 13). Đã giải quyết: 413 người, trong đó: số khởi tố chuyên tạm giam: 294; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: 90; truy nã chuyên tạm giam: 24; số tạm giữ được trả tự do: 05. Còn đang tạm giữ: 09 người. Tổng số người bị tạm giam: 1.451 (cũ: 847; mới: 614; chuyển đến: 247; chuyển đi: 257). Đã giải quyết: 617 người, trong đó: hủy bỏ biện pháp tạm giam: 01; thay đổi biện pháp ngăn chặn khác: 79; trả tự do khi bị can có quyết định đình chỉ: 01; Hội đồng xét xử trả tự do: 04; trả tự do khi hết án trong thời gian kháng cáo, kháng nghị: 01; hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển đi chấp hành án: 05; số người chuyển chấp hành án: 526. Số người bị tạm giam chết: 02 (do bệnh lý). Còn đang tạm giam: 832 người (có 02 bị án tử hình đang tạm giam).

Tử hình: 02 (số cũ); đã thi hành án: 0; còn: 02. Tù chung thân: 144 (số mới: 01); đã giám án xuống tù có thời hạn đã chấp hành xong: 07; còn đang thi hành: 137. Tù có thời hạn: 3.538 (cũ: 2.697, mới: 844; chuyển đến: 26; chuyển đi: 29); đã chấp hành án xong: 575, số phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện: 26, số phạm nhân chết: 03 (do tự sát: 01; do bệnh lý: 02), tạm đình chỉ chấp hành án: 0; còn đang chấp hành án: 2.934. Án treo: 661 (cũ: 494, mới: 177, chuyển đi: 10); đã chấp hành xong: 97, số phạm tội mới: 01, chết: 01; còn đang chấp hành án: 562. Cải tạo không giam giữ: 78 (cũ: 52, mới: 27, chuyển đến: 01; chuyển đi: 02); đã chấp hành xong: 29; còn đang thi hành án: 49. Quản chế: 26 (cũ: 22, mới: 04); đã chấp hành xong: 04; còn đang chấp hành án: 22. Cẩm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: 05 (cũ: 04, mới: 01); đã chấp hành xong: 01, còn đang chấp hành án: 04.

lần tại Ủy ban nhân dân cấp xã/160 xã có bị án đang chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ. Đã ban hành 111 kết luận và 29 kiến nghị bằng văn bản riêng yêu cầu khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Phúc tra việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự 11 lần và ban hành 03 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ. Tham gia 32 phiên họp xét giám, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách đối với 1.282 bị án.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, phá sản và những việc khác theo quy định của pháp luật

Thụ lý kiểm sát: 5.807 vụ, việc (tăng 423 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2021). Đã giải quyết: 2.876 vụ, việc (xét xử, mở phiên họp: 505 vụ, việc); trong đó: Viện kiểm sát tham gia 440 phiên tòa, phiên họp (đạt 100% số phiên tòa, phiên họp phải tham gia theo quy định của pháp luật).

Phối hợp tổ chức 26 phiên tòa rút kinh nghiệm và 07 phiên tòa áp dụng số hóa hồ sơ, công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa. Ban hành 13 kháng nghị phúc thẩm (cũ: 10; mới: 03)⁽¹⁴⁾, 21 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, 17 kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật và 28 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ. Báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị giám đốc thẩm 02 vụ, phúc thẩm 01 vụ. Ban hành 05 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ và 01 văn bản trả lời thỉnh thị cấp huyện.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Trực tiếp kiểm sát 11 lần tại cơ quan THA dân sự; đã ban hành 11 kết luận, 02 kháng nghị và 22 Kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm (vượt chỉ tiêu 06 văn bản). Tỷ lệ kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận tiếp thu đạt 100% (vượt chỉ tiêu 10%). Kiểm sát việc cưỡng chế, kê biên giao tài sản thi hành án và tiêu hủy vật chứng 239 việc, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 100% các trường hợp miễn, giảm, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ... được kiểm sát chặt chẽ và lập hồ sơ kiểm sát theo đúng quy định của Ngành (1.091 hồ sơ đã kiểm sát). Phúc tra việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị 08 lần; ban hành 01 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát hai cấp tiếp 115 lượt công dân (giảm 30 lượt so với cùng kỳ năm 2021). Đã tiếp nhận đơn đề giải quyết, trả lời trực tiếp và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, của huyện.

Thụ lý 473 đơn (giảm 06 đơn so với cùng kỳ năm 2021). Đã phân loại, xử

⁽¹⁴⁾ Trong số 13 vụ Viện kiểm sát kháng nghị (cũ: 10; mới: 03) – về số lượng kháng nghị hai cấp vượt 80%, chỉ tiêu $\geq 20\%$. VKS tỉnh kháng nghị: 03 vụ; VKS huyện kháng nghị: 10 vụ. Đã giải quyết: 07 vụ, trong đó: Viện kiểm sát rút kháng nghị: 02 vụ (do đương sự rút kháng cáo và đề nghị VKS rút kháng nghị, không có trách nhiệm của VKS); xét xử: 05 vụ, Viện kiểm sát tỉnh chấp nhận bảo vệ kháng nghị: 05 vụ (đạt 100%, vượt chỉ tiêu 10%). Tòa án chấp nhận kháng nghị 02 vụ - đạt tỷ lệ 40% (02/05).

lý, giải quyết theo quy định của pháp luật 473 đơn, trong đó: đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết đạt tỷ lệ 100% (05/05). Trực tiếp kiểm sát việc giải quyết đơn tại 02 cơ quan tư pháp và ban hành 04 yêu cầu tự kiểm tra, báo cáo kết quả. Qua kiểm sát, đã ban hành 06 kết luận.

5. Công tác khác

Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn trực tuyến trong toàn Ngành đề hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc về nghiệp vụ và 02 Hội nghị trực tuyến để kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ và giải quyết các vụ án, vụ việc phức tạp. Chỉ đạo Viện kiểm sát cấp huyện và các Phòng thuộc Viện kiểm sát tỉnh tiến hành tự kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Chỉ thị công tác năm 2022 của Viện trưởng Viện KSND tối cao. Qua đó, Lãnh đạo Viện KSND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị có giải pháp khắc phục những mặt còn có hạn chế, yếu kém, nâng cao chất lượng công tác, đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc; đồng thời chỉ đạo đối với các vụ án, vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Tiến hành 01 cuộc thanh tra nghiệp vụ và 102 cuộc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật công vụ, nội vụ. Qua thanh tra, kiểm tra, đã ban hành 06 thông báo yêu cầu các đơn vị rút kinh nghiệm, khắc phục một số hạn chế, thiếu sót, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong Ngành. Kiểm tra nghiệp vụ 02 đơn vị cấp huyện, đã ban hành 02 kết luận yêu cầu khắc phục một số vi phạm, thiếu sót.

Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành KSND về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Bảo đảm thực hiện tốt “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về một số kết quả đạt được

Viện kiểm sát hai cấp đã triển khai nhiều biện pháp phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành năm 2022. Qua 06 tháng đầu năm 2022, đã đạt một số kết quả như sau:

- Tổ chức triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực trong việc thực hiện 12 chỉ tiêu của Ngành theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 27/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2022. Hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thực hiện đạt trên 50% kế hoạch năm, trong đó có nhiều chỉ tiêu đã đạt bằng và đạt vượt kế hoạch năm 2022.

- Làm tốt công tác phối hợp với cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết các khiếu kiện phức tạp, kéo dài gây bức xúc, tiềm ẩn nguy cơ trở thành “điểm nóng”, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành được đổi mới; tăng cường xây dựng,

quản lý, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, chức trách nhiệm vụ được giao và cụ thể hóa đối với từng chức danh tư pháp. Nội bộ ngành KSND tỉnh Gia Lai đoàn kết, thống nhất; kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ được giữ vững và tăng cường.

- Trách nhiệm công tố trong hoạt động kiểm sát việc thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử được tăng cường; không để xảy ra việc đình chỉ điều tra hay truy tố, xét xử oan, sai; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số; tiếp tục thực hiện đạt kết quả tốt việc “Số hóa hồ sơ vụ án hình sự và công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa” để bảo đảm sự thuyết phục trong quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa; đồng thời mở rộng việc số hóa hồ sơ đối với vụ án dân sự. Qua công tác kiểm sát, đã kịp thời ban hành 337 văn bản yêu cầu cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh và của ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như:

- Tiến độ và chất lượng thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ tại một số đơn vị VKS cấp huyện còn chậm.

- Vẫn có án trả hồ sơ để điều tra bổ sung do có lỗi chủ quan của Kiểm sát viên.

- Một số bản án, quyết định có vi phạm nhưng không được Viện kiểm sát cấp huyện phát hiện kịp thời. Các vi phạm luật nội dung chưa được nhiều đơn vị đầu tư nghiên cứu nên chưa phát hiện được để kịp thời ban hành kháng nghị phúc thẩm, hoặc báo cáo Viện kiểm sát cấp trên thực hiện kháng nghị phúc thẩm.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên có phần do năng lực trình độ và ý thức trách nhiệm của một số ít công chức, Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu; một số vụ án hình sự phức tạp, cần có thời gian trung cầu giám định và định giá tài sản để xử lý, bảo đảm nhiệm vụ chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Nhiều quy định của pháp luật về hình sự còn có vướng mắc, bất cập nhưng vẫn chưa được hướng dẫn kịp thời. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, có thời điểm phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ của Ngành.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022


1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm và các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Thực hiện các Nghị

quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2022, gắn với phương châm: **“Đoàn kết, đổi mới – Trách nhiệm, kỷ cương – Thực chất, hiệu quả”**. Trọng tâm là tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; tăng cường các biện pháp chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm và nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động tư pháp.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, Kiểm sát viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với phong trào thi đua: Ngành Kiểm sát nhân dân thi đua rèn luyện theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh **“Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”**.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2022; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai trân trọng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai (để báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Viện KSNDTC (để báo cáo);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Viện KSND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (03b).



Nguyễn Đình Quang